

**NGHỊ ĐỊNH số 134-CP ngày 29-9-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông trường.

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960.*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Bộ Nông trường là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác nông trường quốc doanh theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; xây dựng và phát triển nông trường quốc doanh do Bộ quản lý; chỉ đạo việc xây dựng và phát triển nông trường quốc doanh do địa phương quản lý; xây dựng kế hoạch khai hoang nhân dân và chỉ đạo các địa phương thực hiện kế hoạch ấy. Các công tác trên nhằm: cung cấp nông sản và tích lũy vốn cho Nhà nước, làm gương mẫu cho các hợp tác xã nông nghiệp, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và củng cố hậu phương.

**Điều 2.** — Bộ Nông trường có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về xây dựng và quản lý các nông trường quốc doanh và các chính sách, thể lệ về khai hoang; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển nông trường quốc doanh và kế hoạch khai hoang; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch ấy.

3. Quản lý tốt các nông trường quốc doanh thuộc Bộ, chỉ đạo, giúp đỡ việc xây dựng và quản lý các nông trường quốc doanh do địa phương quản lý, làm cho các nông trường quốc doanh trở thành những xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, gương mẫu cho các hợp tác xã nông nghiệp.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện kế hoạch nhân dân khai hoang, mở rộng diện tích trồng trọt.

5. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt nông trường; trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết và thi hành các hiệp định về mặt nông trường với các cơ quan nông trường nước ngoài.

6. Cùng Bộ Nông nghiệp nghiên cứu khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nông trường quốc doanh.

7. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

8. Cùng Bộ Nông nghiệp đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nông trường quốc doanh.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Nông trường chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Nông trường giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông trường ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan chuyên môn cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác nông trường của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Bộ Nông trường gồm có:

- Văn phòng.
- Ban Thanh tra.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Kế hoạch tài vụ.
- Cục Kiến thiết cơ bản.
- Cục Cung tiêu.
- Cục Quy hoạch.
- Cục Khai hoang nhân dân.
- Cục Sản xuất nông nghiệp.
- Cục Chăn nuôi.
- Cục Cơ khí.

— Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng các Vụ, Cục, Ban và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Ban và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Nông trường, do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Bộ trưởng Bộ Nông trường có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thứ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

09670063

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* Lưu SỔ